

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

Địa chỉ : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên
Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0251 3511138
Fax : 0251 3512498

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ CHO SẢN PHẨM

**TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG
(KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 012/IFS/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG (KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)

2. Thành phần: Nước tinh khiết, đường, lá trà xanh Nhật (8,2 g/l), chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), hương trà xanh giống tự nhiên, chất chống oxy hóa (300).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 345 ml / chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì: Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Ryota Onda
Director/
General Manager of Factory

A number line diagram illustrating the addition of 15 and 20. The number line starts at 0 and has arrows pointing to 15 and 20. The total distance from 0 to 20 is labeled 35.

3.5

TRÁ
XANH
NHẬT

日本茶

日本茶

LESS SUGAR

**Net content -
Thể tích thực -
345 ml**

**JAPANESE
GREEN TEA LEAF**

NO PRESERVATIVES

3 mm

10

196

TRÀ
HÀNH
NHẬT

日本茶

日本茶

IT ĐƯỜNG

[illegible]

136

150



Ryuta Onda
Director/
General Manager of Factory

11/6/2020

11/6/2008





Số/Nº: 010025 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 08736.20



Tên khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ / INTERFOOD
SHAREHOLDING COMPANY
Địa chỉ/ Address : LÔ 13, KCN TAM PHƯỚC, PHƯỜNG TAM PHƯỚC, TP. BIÊN HÒA, TỈNH
ĐỒNG NAI / LOT 13, TAM PHUOC INDUSTRIAL PARK, TAM PHUOC WARD,
BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE
Tên mẫu/ Sample : TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG / KIRIN JAPANESE GREEN
TEA LESS SUGAR
Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 15-05-2020 / May 15th, 2020
Lượng mẫu/ Quantity of sample : 02 chai x 345 mL / 02 bottles x 345 mL
Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 15-05-2020 / May 15th, 2020
Người gửi mẫu/ Sender : Nguyễn Thị Hải Âu / Au Nguyen Thi Hai
Người nhận mẫu/ Recipient : Trần Thị Thúy / Thuy Tran Thi
Thời gian lưu mẫu / Storing period of sample : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from
the date of test report issued.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt Nº	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
2	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
4	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08.01/TT.VS (Modify 3347/QĐ-BYT on 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
7	<i>Streptococcus faecalis</i>	HD.PP.07.01/TT.VS (Ref. 3351/QĐ-BYT on 31/7/2001) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020
8	Định lượng nấm men và nấm mốc Enumeration of yeasts and moulds	HD.PP.32.2/TT.VS (TCVN 8275- 1:2010) (ISO 21527-1:2008) (b) (d)	< 1 CFU /mL	18/05/2020

Ghi chú/ Notice:

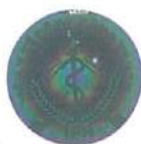
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa nắp kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 19/03/2020 - HSD: 19/03/2021 / Sample is contained in sealed plastic bottle, with original packaging of the manufacturer, MFD: Mar 19th, 2020 - EXP: Mar 19th, 2021.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the storing period of sample being expired.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Industry and Trade according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 1 CFU/mL: được xem là không phát hiện / < 1 CFU/mL is not detected.

Ho Chi Minh City,..... **26-05-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
ON BEHALF OF THE DIRECTOR
DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL
TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số/Nº: 010024 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

Sample code: 08737.20



Tên khách hàng/Client : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ / INTERFOOD
SHAREHOLDING COMPANY

Địa chỉ/ Address : LÔ 13, KCN TAM PHƯỚC, PHƯỜNG TAM PHƯỚC, TP. BIÊN HÒA, TỈNH
ĐỒNG NAI / LOT 13, TAM PHUOC INDUSTRIAL PARK, TAM PHUOC
WARD, BIEN HOA CITY, DONG NAI PROVINCE

Tên mẫu/ Sample : TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG / KIRIN JAPANESE GREEN
TEA LESS SUGAR

Ngày lấy mẫu/ Taking sample date : 15-05-2020 / May 15th, 2020

Lượng mẫu/ Quantity of sample : 04 chai x 345 mL / 04 bottles x 345 mL

Ngày nhận mẫu/ Receiving sample date : 15-05-2020 / May 15th, 2020

Người gửi mẫu/ Sender : Nguyễn Thị Hải Âu / Au Nguyen Thi Hai

Người nhận mẫu/ Recipient : Trần Thị Thúy / Thuy Tran Thi

Thời gian lưu mẫu / Storing period of sample : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả / 05 days from
the date of test report issued.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM / TEST RESULT

Stt Nº	Chỉ tiêu Test Item(s)	Phương pháp Method	Kết quả Result(s)	Ngày kiểm nghiệm Testing date
1	Chì (Pb) /Lead	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện Not detected MLOD = 0.01 mg/L	19/05/2020

Ghi chú/ Notice:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm. / This test report is valid for the tested sample only.
- Mẫu đựng trong chai nhựa nắp kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 19/03/2020 - HSD: 19/03/2021 / Sample is contained in sealed plastic bottle, with original packaging of the manufacturer, MFD: Mar 19th, 2020 - EXP: Mar 19th, 2021.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm / The Institute of Public Health will not be responsible for any complaints after the storing period of sample being expired.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Health according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT. / The testing is accredited comply with the international standard ISO/IEC 17025:2017 and is appointed by The Ministry of Industry and Trade according to Circular No. 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Ho Chi Minh City,**2.6.-05-. 2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN
ON BEHALF OF THE DIRECTOR
DIRECTOR OF THE SOUTHERN REGIONAL
TESTING CENTER FOR FOOD SAFETY



TS. Nguyễn Đức Thịnh

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 297/2015/YTBD_TNCB

Bình Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2015

GIẤY TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:

Đơn vị: **Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc Tế**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Tam Phước, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 061.3511138

Fax: 061.3512498

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước giải khát Kirin Việt Nam

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, KCN Mỹ Phước 2, TX. Bến Cát, Bình Dương

Cho sản phẩm: **TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG**
(KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)

Sản xuất, phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-2:2010/BYT

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Định kỳ 05 năm tổ chức, cá nhân phải thực hiện lại việc đăng ký bản công bố hợp quy.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK.



CHÍ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đạt

KT3-01900BTP1/6-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : **TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG**
KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/04/2021
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 15/04/2021 - 29/04/2021
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01900BTP1/6-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.2. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.4. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.5. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

KT3-01900BTP1/6-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/04/2021
 Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : **TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG**
KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 15/04/2021
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 15/04/2021 - 29/04/2021
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Tp. Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01432BTP2/6-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/04/2022
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : **TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG**
(KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 25/03/2022
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 28/03/2022 - 07/04/2022
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01432BTP2/6-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/04/2022
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/mL ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.2. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.3. E. Coli,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.4. Clostridium perfringens,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.5. Staphylococcus aureus,	CFU/mL AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.6. Enterococci, Streptococci faecal	CFU/mL ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.7. Pseudomonas aeruginosa,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 ^(*) Less than

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01432BTP2/6-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

07/04/2022
 Page 01/01

1. Tên mẫu
Name of sample : TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG
 (KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 25/03/2022
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 28/03/2022 - 07/04/2022
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
 (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
 Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,
 Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 2016 (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rg.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00597BTP3/6-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/02/2023
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG
(KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/02/2023 - 22/02/2023
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
(INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00597BTP3/6-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

22/02/2023
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test metod</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. pH	TCVN 12348:2018	6,71
7.2. Hàm lượng béo, <i>Total fat content</i>	g/100 mL QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)	Không phát hiện ⁽¹⁾ <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng carbohydrate, <i>Carbohydrate content</i>	g/100 mL QTTN/KT3 317:2022	6,64
7.4. Hàm lượng đường tổng theo sacaroza, <i>Total sugar content as sucrose</i>	g/100 mL QTTN/KT3 178:2017 (Ref: TCVN 4594:1988)	6,39
7.5. Hàm lượng protein, <i>Protein content</i>	g/100 mL QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method	Không phát hiện ⁽¹⁾ <i>Not detected</i>
7.6. Năng lượng / <i>Calories</i> • kcal / 100 mL	QTTN/KT3 024 : 2018	27

Ghi chú/ Notes: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*
 (1): Phạm vi đo/ *Range of measurement* (≥): 0,1 g/100 mL



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-00597BTP3/6-4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT22/02/2023
Page 01/01

1. Tên mẫu : TRÀ XANH NHẬT KIRIN ÍT ĐƯỜNG
Name of sample (KIRIN JAPANESE GREEN TEA LESS SUGAR)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 22/02/2023
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ
Customer (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tỷ trọng tương đối ở 20 °C / 20°C <i>Relative density at 20 °C / 20°C</i>	QTTN/KT3 191 : 2018	1,025

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.